TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Tuấn Linh

Bà: Trịnh Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Quản Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Nay Uy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Tá M, sinh năm 1992 tại huyện H, tỉnh Hà T; Nơi đăng ký thường trú: xã Hương L, huyện H, tỉnh Hà T; nơi sinh sống: Thôn 2, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Tá B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967; có vợ là H Mlô, sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án: 02 tiền án. Ngày 20/11/2018, bị tòa án nhân dân thị xã Thuận A, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; ngày 16/7/2020, bị tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà T xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 21/7/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt 48 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

+ Anh: Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn Kơ N, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị: Võ Thị Thu H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khối V, phường Vĩnh T, thành phố Vinh, tỉnh N.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

+ Nguyễn Thành T, sinh năm 2013;

Địa chỉ: Thôn Kơ N, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Thành T:*

+ Chị: Đỗ Thị Hồng Ng, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Kơ N, xã Ia Tr, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/7/2021, Võ Tá M điều khiển xe mô tô biển số 37M2 -0414 trên đường đi từ tỉnh Hà T đến thôn 2, xã Ea H, huyện Krông N, Đ để thăm vợ con. Đến khoảng 15 giờ ngày cùng ngày, Võ Tá M đi đến đoạn đường Trường Sơn Đông thuộc thôn Kơ N, xã Ia Trôk, huyện I, tỉnh G thì M dừng xe mô tô đi bộ vào nhà anh Nguyễn Thành Tr để hỏi đường đi. Khi vào nhà anh Tr thì M phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A54 đang sạc điện để trên kệ bếp không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. M đi bộ

đến dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại, tay phải rút dây sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần. Sau đó M điều khiển xe đi theo hướng thị xã Ayun Pa về Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/HĐĐG-KL ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện I kết luận: 01(một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A54, trị giá là 3.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT–VKS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G, truy tố bị cáo Võ Tá M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Võ Tá M phạm tội "trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tá M từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Thành Tr đã nhận lại điện thoại của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2021, Võ Tá M trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A54 của anh Nguyễn Thành Tr tại thôn Kơ N, xã Ia Trôk, huyện I tỉnh G trị giá 3.100.000 đồng. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, cụ thể ngày 20/11/2018, bị cáo bị tòa án nhân dân thị xã Thuận A, tỉnh B xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản; ngày 16/7/2020, bị tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà T xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Võ Tá M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Võ Tá M đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến anh ninh, trật tự công cộng, cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị tòa án nhân dân tỉnh Hà T xử phạt 48 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản, đến năm 2015 chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều hành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người bị hai: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện IaPa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Tá M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Tá M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Tá M 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 29/7/2021.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Tá M phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/01/2022). Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện IaPa;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Viết Thịnh